

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN CẤP NHÀ NƯỚC
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024**

| TT | Tên đề tài, dự án | Chủ nhiệm | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----------|---|-----------------------|----------------------------|----------------|
| A | Các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư | | | |
| B | Đề tài Nhà nước | | | |
| C | Hoạt động bảo vệ môi trường | | | |
| I | Quan trắc môi trường | | | |
| 1. | Quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường tại: Đà Lạt; Ninh Thuận; Tp. Hồ Chí Minh; Bình Thuận; Vũng Tàu; Cà Mau; Tây Ninh và quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường nước sông Tiên tại Bắc Mỹ Thuận | ThS. Lê Như Siêu | 2024 | |
| 2. | Quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường biển tại: Gành Rái tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phú Quý tỉnh Bình Thuận; Phú Quốc tỉnh Kiên Giang và tỉnh Ninh Thuận | ThS. Nguyễn Đình Tùng | 2024 | |
| 3. | Quan trắc, phân tích phóng xạ môi trường tại Hà Nội; Lạng Sơn; Quảng Ninh; Lào Cai và quan trắc phân tích phóng xạ nước đầu nguồn sông Hồng, sông Kỳ Cùng | ThS. Dương Văn Thắng | 2024 | |
| II | Nhiệm vụ bảo vệ môi trường | | | |

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CẤP BỘ NĂM 2024

| TT | Tên đề tài, dự án | Chủ nhiệm | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----------|---|-----------------------------|---------------------|---------|
| I | Viện Nghiên cứu hạt nhân | | | |
| 1. | Sử dụng kỹ thuật đánh dấu ^{13}C để nghiên cứu số phận thuốc kháng sinh Sulfamethoxazole trong môi trường – áp dụng trên mô hình thực nghiệm | ThS. Nguyễn Thị Hương Lan | 2024-2025 | CT |
| 2. | Nghiên cứu điều chế chế phẩm đông khô bevacizumab, đánh giá tính đặc hiệu của $^{99\text{m}}\text{Tc}$ - bevacizumab trên dòng tế bào ung thư có biểu hiện VEGF, phân bố sinh học và tính an toàn trên động vật thực nghiệm | ThS. Nguyễn Thị Khánh Giang | 2024-2025 | CT |
| 3. | Nghiên cứu xây dựng sơ đồ mức, xác định hàm lượng, mật độ mức, spin và chắn lẻ của các trạng thái kích thích của hạt nhân ^{187}W bằng phương pháp trùng phùng cộng biên độ và đo tương quan góc | ThS. Phan Bảo Quốc Hiếu | 2024-2025 | |
| 4. | Tổ chức Hội thảo khoa học đánh giá tác động tới sự phát triển khoa học công nghệ và kinh tế xã hội của Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt qua 40 năm vận hành | CN. Lương Thị Đức Hạnh | 2024 | |
| II | Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân | | | |
| 1. | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu nền phong và đánh giá liều phóng xạ môi trường khu vực mỏ đất hiếm Đông Pao, Lai Châu | ThS. Dương Văn Thắng | 2024-2025 | CT |
| 2. | Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo radon trong không khí bằng phương pháp thu góp tĩnh điện kết hợp phổ kế alpha sử dụng đầu dò bán dẫn PIPS | ThS. Mai Văn Điện | 2024-2025 | CT |
| 3. | Nghiên cứu xây dựng quy trình hiệu chuẩn cho các thiết bị đo nhiễm bản phóng xạ bề mặt theo TCVN 7078:2018 và nâng cấp hệ chuẩn nhiễm bản phóng xạ bề mặt | KS. Dương Văn Triệu | 2024-2025 | CT |
| 4. | Nghiên cứu đánh giá các kịch bản tích hợp điện hạt nhân vào hệ thống năng lượng của Việt Nam bằng công cụ MESSAGE | TS. Võ Thị Hương | 2024-2025 | |

| | | | | |
|-------------|--|-------------------------|-----------------|----|
| III | Viện Công nghệ xạ hiếm | | | |
| 1. | Nghiên cứu thu hồi Th, U từ bã thải và đánh giá an toàn phóng xạ của quá trình chế biến monazite bằng phương pháp kiềm | ThS. Nguyễn Thanh Thủy | 2024-2025 | CT |
| 2. | DASXTN: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất bột kẽm kim loại công suất 100 tấn/năm bằng phương pháp điện phân trong môi trường kiềm | CN. Nguyễn Đình Đăng | 2024-2025 | CT |
| 3. | DASXTN: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất chất cầu hóa chất lượng cao quy mô 100 tấn/năm | TS. Ngô Xuân Hùng | 2024-2025 | CT |
| 4. | Xử lý kho chứa chất thải phóng xạ của Viện Công nghệ xạ hiếm nhằm đảm bảo lưu giữ an toàn bức xạ cho con người và môi trường | ThS. Nguyễn Văn Chính | 2024 | |
| IV | Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ | | | |
| 1. | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu xạ trong sản xuất sản phẩm phản ứng Maillard của chitosan và glucosamin dùng để bảo quản một số thịt tươi | ThS. Lê Anh Quốc | 2024-2025 | CT |
| V | Trung tâm Đánh giá không phá hủy | | | |
| VI | Văn phòng Viện NLNTVN | | | |
| 1. | Quản lý chung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ | ThS. Nguyễn Thị Định | 2024 | |
| 2. | Hội nghị khoa học công nghệ hạt nhân cho cán bộ trẻ | ThS. Phạm Thị Thu Trang | 2024 | |
| VII | Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp | | | |
| VIII | Trung tâm Hạt nhân Tp. Hồ Chí Minh | | | |
| IX | Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội | | | |
| 1. | Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất phân bón lá chứa poly saccharide cắt mạch bức xạ quy mô 150 lít/m ³ và khảo nghiệm đánh giá hiệu quả trên một số cây ăn quả. | TS. Trần Minh Quỳnh | 01/2024-12/2026 | CT |
| 2. | Áp dụng công nghệ chiếu xạ để biến tính TPS/PBAT tạo màng phân hủy sinh học và tạo sản phẩm làm bao bì thực phẩm | ThS. Trần Mạnh Thắng | 01/2024-6/2026 | CT |
| X | Trung tâm Đào tạo hạt nhân | | | |
| 1. | Hỗ trợ công tác đào tạo nghiên cứu sinh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | ThS. Nguyễn Thúy Hằng | 2024 | |

DANH MỤC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ CẤP CƠ SỞ NĂM 2024

| TT | TÊN NHIỆM VỤ KHCN – CƠ QUAN CHỦ TRÌ | Chủ nhiệm | Ghi chú |
|------------|--|--------------------------|---------|
| I | Viện Nghiên cứu hạt nhân | | |
| 1. | Điều chế hệ mang nano tinh dầu thực vật ứng dụng phòng trị nấm Botrytis cinerea gây bệnh trên cây dâu tây | ThS. Trần Thị Ngọc Mai | |
| 2. | Nghiên cứu, xác định dâu tây Đà Lạt trồng hữu cơ dựa trên thành phần đồng vị $\delta^{15}\text{N}$ sử dụng hệ thiết bị EA-IMS | ThS. Nguyễn Hữu Nghĩa | |
| 3. | Điều chế hệ tiêu phân nano đồng đóng gói dịch chiết tảo Haematococcus pluvialis và dầu cọ định hương ứng dụng trong bảo vệ da dưới tác động của tia UV | ThS. Vũ Ngọc Bích Đào | |
| II | Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân | | |
| 1. | Nghiên cứu xác định tiết diện phản ứng tán xạ đàn hồi $^{197}\text{Au}(p,p0)$ ở vùng năng lượng thấp trên máy gia tốc Pelletron 5SDH-2 | ThS. Đỗ Thị Khánh Linh | |
| 2. | Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích thành phần đồng vị ($\delta^{13}\text{C}$, $\delta^{15}\text{N}$) trong mẫu cá biển tại vùng biển ven bờ | ThS. Nguyễn Đức Tâm | |
| III | Trung tâm Nghiên cứu và triển khai công nghệ bức xạ | | |
| 1. | Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp thụ chitosan oxit sắt từ ghép mạch bức xạ ứng dụng xử lý ion kim loại nặng trong nước | ThS. Nguyễn Thị Kim Lan | |
| IV | Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp | | |
| 1. | Nghiên cứu, xây dựng phương pháp moment xác định độ bão hoà dầu dư vùng cận đáy giếng có tính đến các hiệu ứng phân tán và thủy phân trong kỹ thuật đánh dấu đơn giếng | CN. Trần Trọng Hiệu | |
| 2. | Nghiên cứu tiếp cận phương pháp phát hiện khuyết tật và bất thường đường ống thép áp lực cao dựa trên kỹ thuật nhớ từ kim loại | ThS. Đặng Nguyễn Thế Duy | |
| 3. | Nghiên cứu, chế tạo gamma camera sử dụng nhân quang điện silicon và mảng tinh thể nhấp nháy YSO(Ce) | CN. Lại Viết Hải | |
| V | Văn phòng Viện NLNTVN | | |
| 1. | Nghiên cứu đảm bảo hoạt động của hệ thống máy chủ máy trạm, các phần mềm ứng dụng và đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | ThS. Mai Thị Kim Tuyết | |

| TT | TÊN NHIỆM VỤ KHCN – CƠ QUAN CHỦ TRÌ | Chủ nhiệm | Ghi chú |
|-------------|---|--------------------------|----------------|
| VI | Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội | | |
| 1. | Khảo sát xác định các đồng vị phóng xạ nhiễm bản sinh ra trong quá trình sản xuất đồng vị phóng xạ 18F trên máy gia tốc KOTRON13 | ThS. Mai Văn Vinh | |
| VII | Trung tâm Đánh giá không phá hủy | | |
| 1. | Xây dựng chương trình đào tạo phương pháp kiểm tra siêu âm cho đối tượng vật đúc thép cacbon phù hợp với yêu cầu của tài liệu số SNT-TC-1A của Hiệp hội kiểm tra không phá hủy Hoa Kỳ | KS. Phạm Thanh Tùng | |
| VIII | Viện Công nghệ xạ hiếm | | |
| 1. | Nghiên cứu các điều kiện phân hủy quặng limonite bằng axit sulfuric định hướng thu nhận Ni và Sc | TS. Trịnh Nguyên Quỳnh | |
| 2. | Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích hàm lượng đất hiếm tổng số và dễ tiêu trong đất phù sa bằng phương pháp ICP-OES | ThS. Trần Hoàng Mai | |
| IX | Trung tâm Đào tạo hạt nhân | | |
| 1. | Phát triển và hoàn thiện phương pháp đo đặc thực nghiệm dòng chảy đối lưu tự nhiên | ThS. Trần Thanh Trâm | |
| X | Trung tâm Hạt nhân Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 1. | Nghiên cứu mô phỏng tín hiệu dòng điện xoáy các bất liên tục nhân tạo điển hình trên ống vật liệu không sắt từ nhằm đánh giá hiện trạng hệ trao đổi nhiệt | ThS. Phạm Thị Lan Anh | |
| 2. | Nghiên cứu khả năng xác định niên đại di chỉ khảo cổ Vòng thành đá trắng, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bằng phương pháp nhiệt phát quang trên đối tượng mẫu đá ong | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Huệ | |